

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 54/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị D – sinh ngày 12/5/1990; Căn cước công dân: 033190006903, cấp ngày 14/8/2022. Nơi cấp: Cục Q.

**Bị đơn:** Anh Phạm Việt C – sinh ngày 15.8.1986; Căn cước công dân: 0370986011530, cấp ngày 17/10/2023. Nơi cấp: Cục Q.

Đều trú tại: Số B, đường N, phố Đ phường H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q1.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị D và anh Phạm Việt C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị D được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Mộc T, sinh ngày 07/4/2018 đến khi cháu thành niên; anh Phạm Việt C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị D mỗi tháng 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2026 đến khi cháu Trà thành N đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị D và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Việt C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Phạm Việt C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị D.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Bùi Thị D và anh Phạm Việt C không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị D nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Bùi Thị D phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 2608 ngày 17/03/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi gửi :**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 1 – Ninh Bình.
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Ninh Bình.
- UBND phường Hoa Lư
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**